TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ. H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Đ

2. Bà Lê Ngọc A

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Đức H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tham gia phiên tòa:* Ông Võ Quang Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: A Q, sinh ngày 05/11/2004; Nơi sinh: tỉnh K. T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Th, sinh năm 1974 và bà Y Ng, sinh năm 1980. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 06 anh, chị, em ruột. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xử phạt 30 (*Ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng, về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Nhưng do bị cáo là người dưới 18 tuổi, và phạm tội "*Nghiêm trọng*" do vô ý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự bị cáo A Q không có án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: A Tr; Sinh ngày 24/8/2001; Nơi sinh: tỉnh K. T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A D, sinh năm 1962 (đã

chết) và bà Y G, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 11 anh, em ruột.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 29/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xử phạt 54 *(năm mươi tư)* tháng tù, về tội "*Cướp tài sản*". Ngày 18/10/2022, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo A Tr bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến nay có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

+ Anh A Nh, sinh năm 2000
Địa chỉ: Thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).
+ Anh A Rơ Đôm B, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).
+ Anh A K, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Chị Y Ng, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).

- *Người làm chứng;*
+ Anh A Kh, sinh năm 2001
Địa chỉ: Thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 18 giờ 00 ngày 19/8/2023, khi A Tr *(sinh năm: 2001, trú tại: Thôn 8, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* và A Q *(sinh năm: 2004, trú tại: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* đang ở nhà A Q tại thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T thì A Tr nói với A Q "Đi theo tao trộm máy cắt cỏ để bán lấy tiền" *(tức A Tr rủ A Q đi trộm cắp tài sản là máy cắt cỏ để đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân)* thì A Q đồng ý. Sau đó, A Q vào nhà lấy 01 *(một)* đèn pin đội lên đầu và lấy xe mô tô kiểu dáng dream, không có biển kiểm soát của bà Y Ng *(sinh ngày 01/01/1980; trú tại: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H là mẹ đẻ của A Q)* đưa cho A Tr rồi A Tr điều khiển xe mô tô trên về nhà lấy 01 *(một)* đèn pin loại đội đầu, 01 *(một)* súng ná cao su cùng đạn là các viên đá, sỏi và 01 *(một)* con dao, loại dao rựa dài khoảng 50 cm *(năm mươi centimet),* con dao trên được A Tr dắt ở ống pô xe mô tô. Sau đó, A Tr điều khiển xe mô tô quay lại chở A Q ngồi phía sau đi vào thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, khi đi ngang qua nhà ông A Rơ Đôm B *(sinh ngày 13/8/1982; trú tại: Thôn thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* tại thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đă.H, tỉnh K. T thấy không có ai nên A Tr dừng xe lại nói với A Q "mày đứng chờ tao" *(tức A Tr nói A Q đứng ngoài*

chờ, cảnh giới còn A Tr đi vào nhà người dân tìm kiếm máy cắt cỏ để trộm cắp). Sau đó, A Tr lấy con dao mang theo trước đó, giấu con dao vào trong người rồi đi vào nhà ông A Rơ Đôm B tìm kiếm tài sản trộm cắp. Quan sát thấy tại vị trí bên hông nhà ông A Rơ Đôm B có 01 *(một)* máy cắt cỏ *(A Tr không nhớ đặc điểm cụ thể),* A Tr đi lại vác máy cắt cỏ trên và đem ra khu vực gốc cây phía sau nhà cất giấu. Sau đó, A Tr quay lại vị trí nơi A Q đang đứng nói với A Q "mày vào trong kia vác máy cắt cỏ ra, mày bỏ dép ra không đi ồn" *(tức A Tr nói với A Q vào vị trí để máy cắt cỏ đã trộm cắp được vác máy cắt cỏ ra ngoài và bỏ dép ra không đi ồn nhằm tránh sự phát hiện của chủ tài sản).* Nghe nói vậy, A Q bỏ lại đôi dép đang mang tại vị trí dựng xe mô tô rồi cùng A Tr đi đến vị trí mà A Tr cất giấu máy cắt cỏ. Khi đến nơi, A Tr dùng đèn pin đang đội trên đầu soi vào vị trí để máy cắt cỏ rồi nói A Q vào lấy máy cắt cỏ vác trên vai để nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài. Trong khi cả hai đang vác máy cắt cỏ đã trộm cắp được để tẩu thoát thì bị người dân phát hiện truy đuổi nên bỏ chạy; đồng thời, vứt bỏ lại 01 *(một)* máy cắt cỏ vừa trộm cắp được tại một nhà dân. Quá trình truy đuổi, ông A Rơ Đôm B, A Kh phát hiện 01 *(một)* xe mô tô kiểu dáng dream, không có biển kiểm soát và 01 *(một)* đôi dép mà A Q, A Tr để lại trước đó. Nghi là tài sản của các đối tượng nên ông A Rơ Đôm B đã đưa các đồ vật, tài sản trên về nhà. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, quá trình bị truy đuổi quan sát thấy nhà ông A K *(sinh năm: 1980; trú tại: thôn thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* đã tắt điện, từ ánh đèn điện của nhà bên cạnh A Tr, A Q nhìn thấy ở khu vực bếp nhà ông A K có 01 *(một)* xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 82K5-9429 không có người trông coi nên cả hai đã lén lút đi lại vị trí dựng xe mô tô trên rồi A Tr dắt chiếc xe mô tô ra đường. Thấy không có chìa khóa, A Q đã dùng tay rút ổ khóa điện, nổ máy xe mô tô rồi A Q điều khiển xe chở theo A Tr ngồi phía sau đi về vị trí dựng xe mô tô và đôi dép mà A Q đã bỏ lại trước đó để lấy xe cùng đôi dép đi về. Khi đi được khoảng 200 mét *(hai trăm mét)* A Tr, A Q nhìn thấy ông A Rơ Đôm B; anh A Kh *(sinh năm: 2001, trú tại: Thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* và anh A Nh *(sinh năm: 2000, trú tại: Thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* đang đứng ở giữa đường bê tông liên thôn trước nhà ông A Rơ Đôm B thì A Tr nói A Q "mày cứ đi thẳng đi" rồi A Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đi ngang qua. Khi đi ngang qua nghe thấy ông A Rơ Đôm B nói "kìa hai thằng trộm kìa" thì A Q tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Thấy vậy, anh A Nh điều khiển xe mô tô chở anh A Kh ngồi sau đuổi theo A Tr, A Q. Quá trình truy đuổi, anh A Nh bị A Tr dùng đèn pin soi vào mặt, dùng ná cao su bắn một phát về phía anh A Nh nhưng không trúng. Khi anh A Nh điều khiển xe mô tô đuổi gần sát xe mô tô do A Q điều khiển thì A Tr tiếp tục rút con dao dài khoảng 50cm ra chém về phía anh A Nh và anh A Kh nên anh A Nh đã điều khiển xe mô tô giảm tốc độ, chạy chậm lại để giữ khoảng cách. Khi đi đến đoạn đường lên dốc thì xe mô tô do anh A Nh điều khiển đuổi gần sát với A Tr và A Q. Lúc này, A Tr lấy đèn pin chiếu soi về phía mặt anh A Nh; đồng thời, lấy súng ná cao su, nạp đạn là viên đá, sỏi vào bao chứa đạn, dùng tay giữ đạn rồi kéo căng phần dây cao su bắn về phía mặt anh A Nh, trúng vào vùng mắt trái của anh A Nh làm anh A Nh, anh Kh cùng xe mô tô bị ngã xuống đường. Thấy anh A Nh, anh A Kh bị ngã nên A Tr biết rõ là đã bắn

trúng vào mặt của người điều khiển xe trong lúc đang điều khiển xe mô tô để truy đuổi. Quan sát thấy không có người dân truy đuổi nữa nên A Q đã điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở A Tr đi về nhà, đến ngã ba thôn 5, xã Đ. L, huyện Đ. H thì A Tr xuống xe mô tô rồi đi bộ về nhà. Đến trưa ngày 21/8/2023, A Tr nghe và biết thông tin về A Q bị Cơ quan Công an mời về làm việc nên A Tr đã bỏ trốn.

Ngày 20/8/2023, ông A K đến Công an xã Ng. W để trình báo sự việc trên. Ngày 21/8/2023, Công an xã Ng. W chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H kiểm tra, xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/8/2023 anh A Rơ Đôm B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra trình báo sự việc trên.

Ngày 09/10/2023 A Tr về nhà, bị cơ quan điều tra Công an huyện Đ. H triệu tập lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, A Tr và A Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ. H, tỉnh K. T kết luận:

" *- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Damsan, kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 82K5-9429, thời điểm định giá là tháng 8/2023, tài sản thành tiền là: 1.433.333 đồng.*

- 01 (một) máy cắt cỏ, phần máy có gắn bình xăng con, vỏ bọc bằng nhựa, màu cam, tay cầm gắn vỏ bọc màu xanh, thời điểm định giá là tháng 8/2023, tài sản thành tiền là: 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là **2.433.333** đồng *(Hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng)*."

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 243/KLTTCT-PVPYQG ngày 30/11/2023 của Phân viện Pháp y quốc gia thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với A Nh:

"*1. Các kết quả chính:*

- Không phát hiện dấu vết thương tích bên ngoài.

- Mắt trái teo nhãn cầu, thị lực sáng tối (+); mắt phải 10/10.

- Gãy thành trong hốc mắt trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 18/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của A Nhật tại thời điểm giám định là 35% (ba mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư;

- *Thương tích trên của A Nh là do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên*."

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đ. H để xét xử bị cáo A Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm đ khoản 2 Điều 173; Xét xử bị cáo A Tr về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 và tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo A Q và A Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử;

Tuyên bố : Bị cáo A Tr phạm các tội *"Cố ý gây thương tích"* và *"Trộm cắp tài sản"*.

Đối với tội "*Cố ý gây thương tích*": Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án từ **05** năm đến **05** năm **06** tháng tù.

Đối với tội "*Trộm cắp tài sản*": Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án từ **02** năm **03** tháng đến **02** năm **06** tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt chung áp dụng đối với A Tr là tù có thời hạn với mức án từ **07** năm **03** tháng đến **08** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giam ngày 09/10/2023.

Tuyên bố : Bị cáo A Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 69; khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án từ **02** năm đến **02** năm **03** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2023.

Ngoài ra, bị cáo A Q còn phải chấp hành hình phạt 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" của bản án số 10/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Đ. H.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị không phạt bổ sung bằng phạt tiền.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo A Tr với bị hại A Nh. Bị cáo A Tr phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) khắc phục hậu quả cho bị hại A Nh.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 đèn pin, loại đèn pin đội đầu, màu đỏ, trên thân đèn pin có dòng chữ "THIẾT BỊ ĐIỆN G8".

- 01 (một) đôi dép nam, màu đen.

- 01 (một) ống điếu hình chữ L, bằng kim loại, màu bạc, dài 18,5cm, trên thân có dòng chữ "GS Rebel 10mm" dùng để tháo mở ốc, ống điếu đã qua sử dụng.

- 01 (một) tua vít loại một đầu bốn cạnh dài 21cm, có cán tay cầm bằng nhựa màu vàng – đỏ dài 06cm, phần thân bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đèn pin, màu vàng, loại đội đầu, đèn pin đã qua sử dụng.

- 01 (một) súng ná cao su tự chế, phần báng súng được làm bằng gỗ, hình chữ Y, xung quanh báng súng được quấn bởi sợi dân thu màu đen, đầu báng súng được nối với hai đoạn dây thun, hai đoạn dây thun được kết nối bằng các sợi dây thun nhỏ màu vàng; hai đầu còn lại của đoạn dây thun được nối với mảnh vải cũng là nơi để cố định, chứa những viên đạn.

- 01 (một) con dao, loại dao rựa dài khoảng 50 cm (năm mươi centimet), lưỡi dao bằng kim loại, dao đã qua sử dụng.

Hoàn trả lại cho bà Y Ng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Fairy, kiểu dáng Dream, màu đen, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 82B1–889.87.

Ngoài ra, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo A Q và A Tr thành khẩn khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không ai có ý kiến bào chữa và tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Ý kiến của bị hại A Nh: Yêu cầu bị cáo A Tr phải bồi thường số tiền 30.000.0000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) tiền chi phí chữa trị. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của bị hại A K và A Rơ Đôm B: Không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*:

Tại phiên tòa, các bị cáo A Q. và A Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện;

[2.1] Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, tối ngày 19/8/2023, bị cáo A Tr rủ bị cáo A Q đến xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T tìm kiếm tài sản trộm cắp. Lợi dụng thời điểm đêm khuya, vắng người, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân các bị cáo đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy cắt cỏ của anh A Rơ Đôm B có giá trị là 1.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 82K5-9429 của anh A K có giá trị là 1.433.333 đồng. Tổng giá trị tài sản A Tr, A Q trộm cắp là 2.433.333 đồng. Tuy giá trị tài sản mà các bị cáo phạm tội có giá trị không lớn, nhưng ngay sau khi trộm cắp được các tài sản trên, khi bị người dân phát hiện, truy đuổi, A Q và A Tr đã có hành vi chống trả, hành hung người dân để tẩu thoát, vì vậy hành vi của A Q, A Tr đủ yếu tố cấu thành của tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm đ (hành hung để tẩu thoát) khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.2] Quá trình chạy tẩu thoát khi bị người dân truy đuổi A Tr đã dùng súng ná cao su bắn gây thương tích cho anh A Nh với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 35% (*ba mươi lăm phần trăm*). Hành vi của A Tr đủ yếu tố cấu thành về tội "*Cố ý gây thương tích*". Việc bị cáo A Tr dùng súng ná cao su bắn gây thương tích cho anh A Nh là xuất phát từ ý chí bản thân bị cáo A Tr. Bị cáo A Q hoàn toàn không biết và không có lời nói, hành động giúp sức cho bị cáo A Tr thực hiện hành trên, nên không được xem là đồng phạm với bị cáo A Tr về tội danh "*Cố ý gây thương tích*".

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo A Q, A Tr gây ra là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự chính trị tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Đối với hành vi của A Tr dùng súng ná cao su (là loại hung khí nguy hiểm) bắn gây thương tích cho anh A Nh với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%. Hành vi của bị cáo A Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ đó là tính mạng, sức khỏe của công dân. Sức

khoẻ con người là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó của bị cáo A Tr đã gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo A Q, A Tr có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra là hoàn toàn phù hợp.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T truy tố bị cáo A Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm đ khoản 2 Điều 173; Bị cáo A Tr về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 và tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo A Q: Ngày 20/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xử phạt 30 *(ba mươi)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 *(sáu mươi)* tháng, về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xoá án tích. mặc dù chưa chấp hành xong hình phạt tại Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội này bị cáo A Q chưa đủ 18 tuổi và phạm tội "Nghiêm trọng" do vô ý. Do đó, Căn cứ Khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự lần phạm tội ngày 19/8/2023 bị cáo A Q không bị xác định có tiền án và không phải chịu tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại Điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo A Tr: Ngày 29/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tuyên phạt 54 (*Năm mươi bốn*) tháng tù, về tội "*Cướp tài sản*" thuộc tội phạm "*Rất nghiêm trọng*". Trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục thực hiện 02 hành vi phạm tội trong đó có tội "*Cố ý gây thương tích*" thuộc trường hợp "*Rất nghiêm trọng*" do cố ý. Do đó, bị cáo A Tr phải chịu tình tiết tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4.3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, Đây là vụ án "*Trộm cắp tài sản*" có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm từ trước.

Trong đó, bị cáo A Tr là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội còn bị cáo A Q khi được rủ rê đã không từ chối mà còn tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Do đó, các bị cáo A Tr,

A Q đều phải chịu chung trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo tuy gây thiệt hại không lớn nhưng đã gây hoang mang bất bình trong dư luận quần chúng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, đã từng được giáo dục cải tạo nhưng không có ý thức chấp hành pháp luật.

Bị cáo A Q ngày 20/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xử phạt 30 *(ba mươi)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 *(sáu mươi)* tháng, về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tính đến ngày phạm tội ngày 19/8/2023 là chưa hết thời gian thử thách của án treo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, hình phạt 30 *(ba mươi)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo của bản án số 10/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Đ. H, về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" sẽ chuyển thành án 30 *(ba mươi)* tháng tù giam và được tổng hợp chung trong bản án này.

Do đó, HĐXX xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo, đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo không có việc làm nên không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra người bị hại A K và A Rơ Đôm B đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Tại phiên toà hôm nay, không ai yêu cầu gì phần trách nhiệm dân sự, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng bị hại A Nh: Trong quá trình truy đuổi, A Nh bị A Tr lấy súng ná cao su bắn trúng vào vùng mắt trái khiến anh bị thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 243/KLTTCT-PVPYQG ngày 30/11/2023 của Phân viện Pháp y quốc gia thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với A Nhật:

- Mắt trái teo nhãn cầu, thị lực sáng tối (+); mắt phải 10/10.

- Gãy thành trong hôc mắt trái.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của A Nh tại thời điểm giám định là 35% (*ba mươi lăm phần trăm*).

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, anh A Nh yêu cầu bị cáo A Tr phải bồi thường số tiền 30.000.0000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Đây là số tiền anh phải bỏ ra để lo chữa trị. Bị cáo A Tr tại phiên toà thừa nhận hành vi của mình khi đã gây ra thương tích cho anh A Nh. Và đồng ý với mức yêu cầu bồi thường của anh A Nh. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận của các bên. Do đó, cần ghi nhận sự thoả thuận này.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H đã tiến hành thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Damsan, kiểu dáng Wave, màu xanh đã tháo gỡ vỏ bọc bên ngoài, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển kiểm soát số 82K5-9429.

- 01 (một) gác ba ga bằng kim loại.

- 09 (chín) bộ phận, chi tiết của vỏ bọc xe mô tô gồm: mặt nạ trước, vỏ bọc thân xe, đèn chiếu hậu.

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 82B1-889.87

- 01 (một) bản phô tô giấy bán xe giữa Huỳnh Văn T và Y Ng vào ngày 08/10/2020.

- 01 (một) bản phô tô chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 086589 mang tên chủ xe: Y Ng, địa chỉ: Thôn 7, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T, nhãn hiệu Fairy, biển số đăng kí 82B1-889.87

- 01 (một) đèn pin, loại đèn pin đội đầu, màu đỏ, trên thân đèn pin có dòng chữ "THIẾT BỊ ĐIỆN G8".

- 01 (một) máy cắt cỏ, phần máy có gắn bình xăng con, vỏ bọc bằng nhựa, màu cam, tay cầm gắn vỏ bọc màu xanh, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Fairy, kiểu dáng Dream, màu đen, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép nam, màu đen.

- 01 (một) ống điếu hình chữ L, bằng kim loại, màu bạc, dài 18,5cm, trên thân có dòng chữ "GS Rebel 10mm" dùng để tháo mở ốc, ống điếu đã qua sử dụng.

- 01 (một) tua vít loại một đầu bốn cạnh dài 21cm, có cán tay cầm bằng nhựa màu vàng-đỏ dài 06cm, phần thân bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng.

- 01(một) đèn pin, màu vàng, loại đội đầu, đèn pin đã qua sử dụng.

- 01 (một) súng ná cao su tự chế, phần báng súng được làm bằng gỗ, hình chữ Y, xung quanh báng súng được quấn bởi sợi dây thun màu đen; đầu báng súng được nối với hai đoạn dây thun, hai đoạn dây thun được kết nối bằng các sợi dây thun nhỏ màu vàng; hai đầu còn lại của đoạn dây thun được nối với mảnh vải cũng là nơi để cố định, chứa những viên đạn.

- 01 (một) con dao, loại dao rựa dài khoảng 50 cm (năm mươi centimet), lưỡi dao bằng kim loại, dao đã qua sử dụng.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H ra Quyết định xử lý vật chứng đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Damsan, kiểu dáng Wave, màu xanh đã tháo gỡ vỏ bọc bên ngoài, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát 82K5-9429; 01 (một) gác ba ga bằng kim loại; 09 (chín) bộ phận, chi tiết của vỏ bọc xe mô tô gồm: mặt nạ trước, vỏ bọc thân xe, đèn chiếu hậu; 01 (một) máy cắt cỏ, phần máy có gắn bình xăng con, vỏ

bọc bằng nhựa, màu cam, tay cầm gắn vỏ bọc màu xanh, máy đã qua sử dụng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu để tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với các tài sản gồm;

- 01 đèn pin, loại đèn pin đội đầu, màu đỏ, trên thân đèn pin có dòng chữ "THIẾT BỊ ĐIỆN G8".

- 01 (một) đôi dép nam, màu đen.

- 01(một) ống điếu hình chữ L, bằng kim loại, màu bạc, dài 18,5cm, trên thân có dòng chữ "GS Rebel 10mm" dùng để tháo mở ốc, ống điếu đã qua sử dụng.

- 01 (một) tua vít loại một đầu bốn cạnh dài 21cm, có cán tay cầm bằng nhựa màu vàng – đỏ dài 06cm, phần thân bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đèn pin, màu vàng, loại đội đầu, đèn pin đã qua sử dụng.

- 01 (một) súng ná cao su tự chế, phần báng súng được làm bằng gỗ, hình chữ Y, xung quanh báng súng được quấn bởi sợi dân thu màu đen, đầu báng súng được nối với hai đoạn dây thun, hai đoạn dây thun được kết nối bằng các sợi dây thun nhỏ màu vàng; hai đầu còn lại của đoạn dây thun được nối với mảnh vải cũng là nơi để cố định, chứa những viên đạn.

- 01 (một) con dao, loại dao rựa dài khoảng 50 cm (năm mươi centimet), lưỡi dao bằng kim loại, dao đã qua sử dụng.

Xét đây là công cụ mà các bị cáo A Q, A Tr chuẩn bị để thực hiện việc trộm cắp không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fairy, kiểu dáng Dream, màu đen, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng mà các bị cáo A Q, A Tr sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 19/8/2023. Qua làm việc với bà Y Ng xác định: Chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của bà Y Ng. Vào ngày 19/8/2023, bị cáo A Q tự ý lấy chiếc xe mô tô của bà Y Ng đi và sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 19/8/2023 thì bà Y Ng hoàn toàn không biết. Do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fairy, kiểu dáng Dream, màu đen, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng cho bà Y Ng là phù hợp.

[8] *Các vấn đề khác*:

* Đối với anh A Kh, qua làm việc xác định: Vào ngày 19/8/2023, khi phát hiện các bị cáo A Q, A Tr thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Kon Gu II, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T thì anh A Kh cùng anh A Nh tiến hành truy đuổi. Quá trình truy đuổi A Nh bị A Tr dùng súng ná cao su bắn trúng vào vùng mắt trái khiến anh A Nh, anh A Kh cùng xe mô tô ngã xuống đường. Khi bị ngã xuống đường thì anh A Kh không bị thương tích nên anh A Kh không yêu cầu điều tra, yêu cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với vụ án trên nên không xem xét là phù hợp.

[9] *Về án phí:* Bị cáo A Q; A Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo A Tr còn phải chịu 1.500.000đ (*Một*

triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, Bị cáo A Q thuộc diện hộ nghèo nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A Q. Bị cáo A Tr là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại Thôn 8, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T đây là vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Uỷ ban dân tộc Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 nên bị cáo A Tr được miễm toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo A Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo A Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự**.**

Xử phạt: Bị cáo A Q 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Ngoài ra, bị cáo A Q còn phải chấp hành hình phạt 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" của bản án số 10/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Đ. H.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo A Q phải chịu 54 (*Năm mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2023.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự**.**

Xử phạt: Bị cáo **A Tr** 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A Tr** 60 (*Sáu mươi*) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Bị cáo A Tr phải chịu 07 (*Bảy năm*) 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo A Tr với bị hại A Nh. Bị cáo A Tr phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) khắc phục hậu quả cho bị hại A Nh.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh A Nh (người được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án mà

bị cáo A Tr (người phải thi hành án) chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự . Nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 đèn pin, loại đèn pin đội đầu, màu đỏ, trên thân đèn pin có dòng chữ "THIẾT BỊ ĐIỆN G8".

- 01 (một) đôi dép nam, màu đen.

- 01(một) ống điếu hình chữ L, bằng kim loại, màu bạc, dài 18,5cm, trên thân có dòng chữ "GS Rebel 10mm" dùng để tháo mở ốc, ống điếu đã qua sử dụng.

- 01 (một) tua vít loại một đầu bốn cạnh dài 21cm, có cán tay cầm bằng nhựa màu vàng – đỏ dài 06cm, phần thân bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đèn pin, màu vàng, loại đội đầu, đèn pin đã qua sử dụng.

- 01 (một) súng ná cao su tự chế, phần báng súng được làm bằng gỗ, hình chữ Y, xung quanh báng súng được quấn bởi sợi dân thu màu đen, đầu báng súng được nối với hai đoạn dây thun, hai đoạn dây thun được kết nối bằng các sợi dây thun nhỏ màu vàng; hai đầu còn lại của đoạn dây thun được nối với mảnh vải cũng là nơi để cố định, chứa những viên đạn.

- 01 (một) con dao, loại dao rựa dài khoảng 50 cm (năm mươi centimet), lưỡi dao bằng kim loại, dao đã qua sử dụng.

Hoàn trả lại cho bà Y Ngh 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Fairy, kiểu dáng Dream, màu đen, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 82B1 – 889.87.

(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quyết định số 433/QĐ-UBDT ngày 18/6/2021 của Ủy Ban Dân Tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A Q và miễm toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo A Tr.

Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15*(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án *(12/3/2024)* các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ 1- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Công an huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Văn N